

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 /10/2018

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Minh Tăng
2. Ông: Trương Ngọc Nhân

Thư ký phiên toà: Ông: Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST – HNGĐ ngày 04/4/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/4/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H

Trú tại: Thôn Tân T, xã Minh H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Hữu L

Trú tại: Thôn Tân T, xã Minh H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ghi ngày 02/4/2018 và tại bản tự khai ghi ngày 04/4/2018 của nguyên đơn Trương Thị H trình bày: giữa chị H và anh L đã đăng ký kết hôn ngày 13/09/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương

yêu hòa thuận. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Con chung của vợ chồng: Chị H và anh L có với nhau 01 con chung là cháu Trương Thị Huyền T, sinh ngày 10/6/2017, nguyện vọng của chị H nếu ly hôn xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung : Chị H kê khai chị và anh Long có chung với nhau 01 chiếc xe máy hiệu AirBlade trị giá 30.000.000 đồng và 01 chiếc tủ trị giá 2.000.000 đồng. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị H xin được sở hữu chiếc xe máy và giao cho anh L sở hữu chiếc tủ sau đó chị H sẽ trả tiền chênh lệch cho anh L.

Về vay chung: không có

Bị đơn anh Trương Hữu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh L nhất trí ly hôn với chị H vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể kéo dài được.

Về con chung: Anh L nhất trí giao con chung là cháu Trương Thị Huyền T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng như nguyện vọng của chị H mà anh L nhất trí cấp dưỡng nuôi con một tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh L nhất trí có các tài sản chung như chị H kê khai. Ngoài các tài sản chung như chị H kê khai anh L trình bày vợ chồng còn có 2,5 chỉ vàng là quà cưới của ông ngoại tặng. Nếu ly hôn anh L xin được sở hữu chiếc xe máy và trả tiền chênh lệch cho chị H, còn 01 chiếc tủ và 2,5 chỉ vàng (tính giá trị tại thời điểm của 2,5 chỉ vàng là 8.000.000 đồng) để chia theo pháp luật.

Về vay chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị H và anh Trương Hữu L đã đăng ký kết hôn vào ngày 13/09/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống 2 vợ chồng đã có với nhau 01 con chung. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn không thể hoà giải được. Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử

cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của chị H là thỏa đáng vì con hiện nay cháu trang đang con nhỏ, anh L cũng nhất trí giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc con chung là hợp lý. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng nhưng anh L chỉ nhất trí cấp dưỡng nuôi con một tháng 700.000 đồng. Xét thu nhập của anh L đang còn thấp và chưa ổn định nên Hội đồng xét xử nhất trí yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000, đồng là hợp lý và đúng với quy định tại các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Tài sản chung : Tài sản chung của chị H và anh L gồm 01 chiếc xe máy hiệu AirBlade biển kiểm soát 73C1 – 079.82 trị giá tại thời điểm là 30.000.000 đồng và 01 chiếc tủ trị giá 2.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị H xin được sở hữu chiếc xe máy là hợp lý, vì chiếc xe khi mua là số tiền chế độ thai sản của chị H, mặt khác chị H hiện nay đang nuôi con nhỏ cần có chiếc xe để chở con đi học và tiện chăm sóc con. Tại phiên tòa chị H khai nếu chị được sở hữu chiếc xe máy thì chị có khả năng trả tiền chênh lệch cho anh L 01 lần, còn về phía anh L yêu cầu được sở hữu chiếc xe nhưng anh L khai sẽ trả tiền chênh lệch cho chị H thành nhiều đợt nên Hội đồng xét xử nhất trí giao xe máy cho chị H sử hữu là thỏa đáng và chị H có nghĩa vụ trả số tiền chênh lệch bằng $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe tại thời điểm xét xử cho anh L là hợp lý. Về 01 chiếc tủ hiện tại anh L và gia đình đang sử dụng nên Hội đồng xét xử giao cho L sở hữu chiếc tủ và anh L có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch cho chị H bằng $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc tủ tại thời điểm xét xử là hợp lý và đúng với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình . Về số vàng 2,5 chỉ anh L kê khai, Hội đồng xét xử nhận thấy số vàng này là tài sản riêng của chị H, đây là quà cưới của bố mẹ chị H tặng khi chị H đi lấy chồng nên không coi đây là tài sản chung của hai vợ chồng.

[4] Về vay chung: không có nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân chia tài sản. Tổng cộng chị H phải chịu 1.100.000 đồng tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000, đồng theo biên lai số: 0004009 ngày 04/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình chị H còn phải tiếp tục nộp 800.000 đ (Tám trăm ngàn đồng) tiền án phí. Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo

đình kỳ và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân chia tài sản. Tổng cộng anh L phải chịu 1.100.000 đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Trương Hữu L

2. Về con chung: Giao chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Thị Huyền T, sinh ngày 10/6/2017, anh Long có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đ (Tám trăm ngàn đồng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Trang tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Giao cho chị Trương Thị H sở hữu 01 chiếc xe máy hiệu AirBlade biển kiểm soát 73C1 – 079.82 . Giao cho anh Trương Hữu L sở hữu 01 chiếc tủ.

Chị H có nghĩa vụ trả số tiền chênh lệch bằng $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy tại thời điểm xét số tiền là 15.000.000 đồng. Anh Trương Hữu L có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch cho chị H bằng $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc tủ tại thời điểm xét xử là 1.000.000 đồng. Sau khi trừ đi phần chênh lệch chia tài sản giữa chị H và anh L. Chị H có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch phân chia tài sản cho anh là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

4. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân chia tài sản. Tổng cộng chị H phải chịu 1.100.000 đồng tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000, đồng theo biên lai số: 0004009 ngày 04/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình chị H còn phải tiếp tục nộp 800.000 đ (Tám trăm ngàn đồng) tiền án phí. Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo

định kỳ và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân chia tài sản. Tổng cộng anh L phải chịu 1.100.000 đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- VSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương;
- UBND xã Minh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh Lâm Xướng